

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MIỀN TRUNG NĂM 2014

(Theo Quy định của Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán).

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung
- Tên Tiếng Anh: Central Region Investment and Development Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CER
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 2900325276 cấp lần đầu ngày 19/01/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 31/12/2013 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An.
- Vốn điều lệ: 45.244.310.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 45.244.310.000 đồng
- Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Thái Học, Thành phố Vinh, Nghệ An
- Số điện thoại: 0383 847901
- Số Fax: 0383 534539
- Website: www.cer.com.vn
- Mã cổ phiếu: CER

2. Quá trình hình thành phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung tiền thân là Công ty Cổ phần xe khách Nghệ An, là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước Công ty Vận tải hành khách Nghệ An theo Quyết định số 1275/1998/QĐ-UB ngày 09 tháng 12 năm 1998 của UBND tỉnh Nghệ An.

Đầu năm 2008, với sự tham gia của Cổ đông chiến lược Công ty Cổ phần Sản phẩm thủy tinh Việt Nam (Vinaceglass), sự phát triển của Công ty đã có bước ngoặt quan trọng. Đại hội Cổ đông thường niên năm 2008 đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung (Tên viết tắt CER), đồng thời bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh phù hợp với xu thế phát triển.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong năm 2014 là: Đào tạo lái xe cơ giới đường bộ, hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản.
- Địa bàn kinh doanh: tỉnh Nghệ An.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

3.1. Mô hình quản trị:

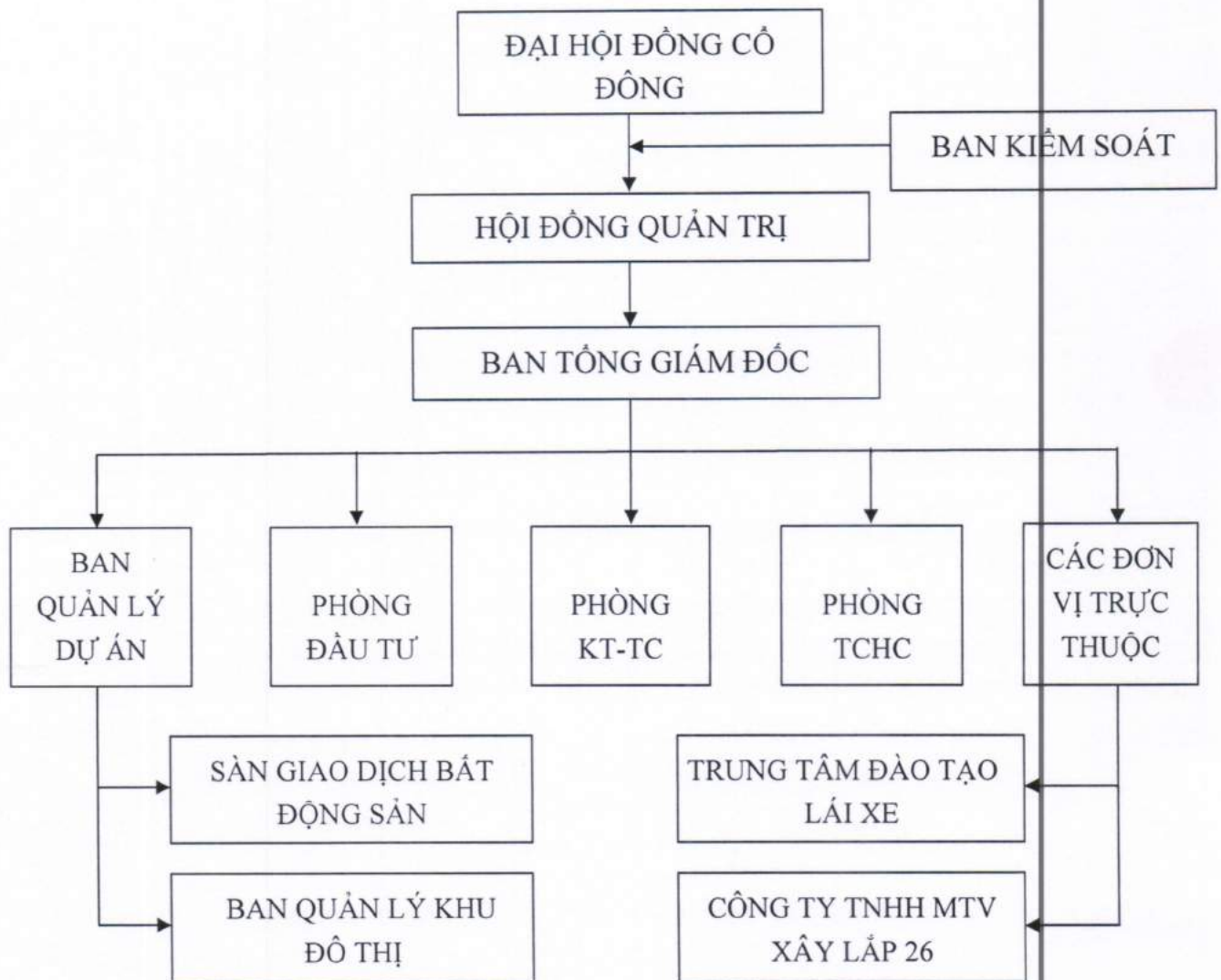
Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc.
- Các phòng chức năng, Ban QLDA, Đơn vị trực thuộc.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, tuân thủ theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Trung có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc phục vụ hoạt động của Công ty.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty:



4. Định hướng phát triển

* Mục tiêu giai đoạn 2013-2017 (Nghị quyết ĐHCĐ năm 2013)

Công ty CP Đầu tư và Phát triển Miền Trung hướng tới mục tiêu hoạt động kinh doanh phát triển bền vững, ổn định và có hiệu quả; được xác định trên các tiêu chí:

- Đáp ứng lợi ích cho các cổ đông hiện hữu, cổ tức mang lại cho cổ đông bình quân hàng năm dự kiến từ 10-15%; bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- Tăng năng suất lao động, tạo ra việc làm, nâng cao chất lượng đời sống, mức thu nhập cho người lao động; thực hiện phương châm làm theo năng lực hưởng theo năng suất, phấn đấu tăng trưởng thu nhập cho người lao động bình quân hàng năm từ 10-15%.

- Tái cấu trúc và tổ chức lại các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở phát huy tính bền vững, hiệu quả và ổn định đối với các ngành nghề kinh doanh truyền thống.

- Khai thác có chọn lọc để đầu tư đúng trọng điểm đối với các lĩnh vực kinh doanh mới phù hợp với điều kiện năng lực và thế mạnh của Công ty, đặc biệt ưu tiên các hoạt động dự án có thời gian đầu tư ngắn hạn, tốc độ và thời hạn thu hồi vốn nhanh.

- Xây dựng mô hình tổ chức hoạt động gọn nhẹ, tôn trọng và tuân thủ quy chế quản lý, điều hành dựa trên nguyên tắc chung do Nhà nước quy định và điều kiện riêng của Công ty thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 là năm rất khó khăn cho hoạt động của Công ty mà đặc biệt là nợ quá lớn, lãi suất tăng cao, bất động sản tồn kho không chuyển nhượng được. Kết quả kinh doanh của tất cả các lĩnh vực đều không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đầu năm.

Kết quả kinh doanh năm 2014 như sau:

ĐVT: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	50.500	44.555	88
2	Tổng chi phí	42.900	43.233	101
3	Lợi nhuận trước thuế	7.600	1.322	17
4	Lợi nhuận sau thuế	5.920	1.015	17
5	Tỷ suất LNST	11,7%	2,4%	
6	Cổ tức (%)	5%	-	

Nguyên nhân không hoàn thành: Doanh thu chỉ đạt 88% so với KH (hụt 5,9 tỷ), còn Lợi nhuận chỉ đạt 17% so với KH do việc chuyển nhượng khu đất 4,02ha không thực hiện được (LN dự kiến của việc chuyển nhượng 4,02ha là 5,4 tỷ đồng).

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban điều hành

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
Phan Huy Lương	30/10/1966	Tiến sỹ KT	Tổng Giám đốc	20/04/2013	9,25
Trần Văn Thanh	10/01/1976	Thạc sỹ QL, Kỹ sư giao thông	Phó Tổng Giám đốc	20/04/2013	0,07
Lê Văn San	24/09/1972	Thạc sỹ QL, Kỹ sư cơ khí	Phó Tổng Giám đốc	20/04/2013	0,10
Văn Việt Hùng	05/11/1979	Cử nhân Kinh tế	Kế toán trưởng	20/04/2013	0,03

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

2.3. Số lượng Cán bộ công nhân viên đến thời điểm 31/12/2014: 115 người.

2.4. Các chính sách, chế độ, phúc lợi

Thực hiện chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, quy định về BHXH, BHYT, BHTN, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe và nhiều hoạt động chăm lo đời sống khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Dự án Saigon Sky

a) Thông tin chung về dự án:

Quy hoạch sử dụng đất phân bổ như sau:

Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ %
Đất XD Trung tâm TM - Chung cư cao cấp	6.181	29,2
Đất xây dựng Khu nhà ở liền kề 41 căn	4.234	20,0
Đất xây dựng nhà trẻ mẫu giáo	628	3,0
Đất cây xanh	1.581	7,2
Đất giao thông	8.581	40,6
Cộng	21.142	100

b) Nhiệm vụ và kết quả thực hiện

- Tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt: 680 tỷ đồng; Trong đó giá trị dự toán Khu Nhà liền kề là 59,8 tỷ; đã thực hiện 53,815 tỷ đồng (Giá trị xây lắp 50,017 tỷ đồng; Giá trị các HĐ tư vấn 3,798 tỷ đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Huy động từ khách hàng, vốn vay.

- Tiến độ thực hiện dự án: Thực hiện từ 25/10/2010 (Dự án quá hạn so với quy định, đã xin UBND tỉnh gia hạn lần 1 đến 30/08/2016).

- Chính sách đầu tư: Đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư

*** Một số công việc hoàn thành**

- Đã cơ bản hoàn thành Khu nhà liền kề bao gồm nhà ở và hạ tầng kỹ thuật; Các hồ sơ và thủ tục pháp lý đầy đủ theo quy định; Hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất đối với nhà nước.

- Đã hoàn thành sổ đỏ cho 41 căn nhà (trong đó có 15/41 căn đã sang tên chính chủ cho khách hàng).

* Các công việc còn tiếp tục thực hiện

- Khu Trung tâm thương mại và Nhà trẻ chưa thực hiện do tình hình tài chính gặp khó khăn (tạm ngừng đầu tư theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2013, 2014).

- Hoàn thiện và bàn giao các căn nhà dở dang, hạ tầng kỹ thuật; Làm thủ tục sang tên sổ đỏ cho tổ chức, cá nhân.

- Chuyển đổi công năng sử dụng đất của Trung tâm thương mại theo yêu cầu mới (Liên kết để triển khai dự án, không chuyển nhượng)

3.2. Dự án Khu dịch vụ vận tải đường bộ Nam Thành phố Vinh

a) Thông tin chung

Quy hoạch sử dụng đất là 66.705m² (sau khi chuyển cho Trường ĐHCN Vinh 4,02 ha). Phân bổ sử dụng đất như sau:

TT	Hạng mục đầu tư	Diện tích (m²)	Tỷ lệ %
1.	Bến xe phía nam thành phố Vinh	20.842	31,24
2.	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	1.190	1,78
3.	Trung tâm đào tạo lái xe	23.857	35,76
4.	Nhà cho thuê và nhà hàng	10.994	16,48
5.	Đất trồng cây xanh	2.146	3,22
6.	Đất giao thông đối nội	1.692	2,54
7.	Đất giao thông công cộng	5.984	8,98
	Tổng cộng	66.705	100,0

b) Triển khai các khu chức năng (sau khi điều chỉnh quy hoạch lần 2):

b1/ Bến xe khách phía nam TP Vinh

- Tổng diện tích 20.842 m² (chưa bao gồm đường nội bộ 814m²)

- Đã san lấp mặt bằng đảm bảo cao độ.

- Hồ sơ đã hoàn chỉnh: Hợp đồng thuê đất, Giấy chứng nhận QSD đất, Văn bản cho phép đầu nối của Tổng Cục đường bộ Việt Nam và UBND tỉnh.

- Dự án đầu tư và quy hoạch chi tiết đã thông qua HĐQT xem xét để hoàn tất trình Sở xây dựng và UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt.

- Các công việc tiếp tục triển khai:

+ Hoàn chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500 trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Phê duyệt hồ sơ thiết kế thi công để triển khai dự án.

b2/ Trung tâm đào tạo lái xe

- Tổng diện tích: 23.857 m²
- Hồ sơ thủ tục: TTĐT đang hoạt động đảm bảo hồ sơ pháp lý theo quy định.
- Các công việc tiếp tục triển khai:
 - + Phê duyệt thiết kế quy hoạch, kỹ thuật cho TTĐT theo quy định của Nhà nước, tiêu chuẩn ngành GTVT đảm bảo lưu lượng là 950 h/viên và đảm bảo hoạt động đối với Trung tâm sát hạch loại 3 về mô tô.
 - + Xin chủ trương của Sở GTVT Nghệ An và Bộ GTVT để được cấp phép.
 - + Tìm kiếm nguồn vốn đầu tư.

b3/ Cửa hàng xăng dầu

- Tổng diện tích: 1.190 m² (đáp ứng đủ diện tích cho Cửa hàng xăng dầu loại 3).
- Tổng mức đầu tư dự kiến là 5,5 tỷ (đã bao gồm giá trị đất đai)
- Các công việc đã triển khai:
 - + Thiết kế theo quy hoạch của Ngành, xin cấp phép xây dựng và hoạt động.
 - + Xây dựng phần móng công trình.
- Công việc tiếp tục triển khai: Xin chủ trương phê duyệt các hình thức triển khai kinh doanh và đầu tư trên 03 phương án đã trình HĐQT gồm: (PA1: CER trực tiếp đầu tư toàn bộ vốn và triển khai kinh doanh; PA2: CER đầu tư liên kết với cá nhân, các đơn vị khác theo hình thức góp vốn bằng việc xây lắp và giá trị sử dụng đất; PA3: CER góp giá trị sử dụng đất, đối tác đầu tư công trình trên đất để xây dựng và khai thác kinh doanh, CER thu tiền phí cố định hàng tháng).

b4/ Khu dịch vụ và nhà ở cho thuê

- Tổng diện tích là 10.994 m²; thực hiện dịch vụ cho thuê nhà, dịch vụ ăn uống và các dịch vụ phục vụ khác. Phương thức triển khai là thực hiện đến đâu, thu tiền đến đó. Đối với khu này có thể xin chủ trương của UBND tỉnh Nghệ An để phân lô nhà ở để đảm bảo thu hồi vốn nhanh.

c/ Chuyển nhượng 4,02ha cho Trường ĐHCN Vinh

- Tổng diện tích chuyển nhượng 47.477m²; (Trong đó: cấp bìa đồ 40.196m² tính thuê 50 năm; QH đường giao thông là 7.281m²)
- Giá trị HĐ chuyển nhượng: **48,24** tỷ đồng
- Số tiền đã chuyển: **10,148** tỷ đồng
- Số tiền còn nợ: **38,092** tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	160.453	151.475	Giảm 5,6%
Doanh thu thuần	36.242	42.925	Tăng 18,4%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	1.931	23	Giảm 98%
Lợi nhuận khác	779	1.298	Tăng 66%
Lợi nhuận trước thuế	2.710	1.322	Giảm 51%

Lợi nhuận sau thuế	2.138	1.015	Giảm 52%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,53	0,50	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,10	0,07	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,55	
+ Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	1,41	1,29	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay Hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	0,31	0,47	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,22	0,28	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,05	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,03	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,006	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKT/Doanh thu thuần	0,07	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 4.524.431 cổ phần (mệnh giá 10.000/cổ phần)
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

5.2. Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2014)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

TT	Cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	2	2.551.368	56,39
2	Cổ đông nhỏ	163	1.973.063	43,61
	Cộng	165	4.524.431	100

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, tổ chức cá nhân:

TT	Cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	3	2.683.368	59,31
2	Cổ đông cá nhân	162	1.841.063	40,69
	Cộng	165	4.524.431	100

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

TT	Cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	165	4.524.431	100
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
	Cộng	165	4.524.431	100

- Theo tiêu chí cổ đông Nhà nước và các cổ đông khác:

TT	Cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	1	1.216.106	26,88
2	Các cổ đông khác	164	3.308.325	73,12
	Cộng	165	4.524.431	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả kinh doanh năm 2014 như sau:

ĐVT: Tr.đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Tổng doanh thu	50.500	44.555	88
2	Tổng chi phí	42.900	43.233	101
3	Lợi nhuận trước thuế	7.600	1.322	17
4	Lợi nhuận sau thuế	5.920	1.015	17
5	Tỷ suất LNST	11,7%	2,4%	
6	Cổ tức (%)	5%	-	

2. Tình hình tài chính

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014:

+ Tổng tài sản: 151.475.407.078 đồng

Trong đó: - Tài sản ngắn hạn: 76.210.454.642 đồng.

- Tài sản dài hạn: 75.264.952.436 đồng

+ Tổng nguồn vốn: 151.475.407.078 đồng

Trong đó: - Nợ phải trả: 84.117.715.607 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 67.357.691.471 đồng

Với các chỉ tiêu đã nêu ở mục 4.2 ở trên cho thấy tình hình tài chính của Công ty đang gặp một số khó khăn về nguồn vốn: tỷ lệ nợ cao, khả năng thanh toán thấp, tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn cao. Điều này là do phần lớn tài sản của Công ty là tài sản dài hạn, tính thanh khoản thấp, do vậy cần có giải pháp để giải phóng hàng tồn kho và giải quyết công nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Bố trí nhân lực đáp ứng cho nhu cầu hoạt động.
- Ban hành kịp thời định mức chi phí, chính sách cạnh tranh.
- Phân cấp, giám sát có hiệu quả hoạt động của các đơn vị theo chỉ tiêu hiệu quả.
- Tham mưu cho HĐQT, Cổ đông để đảm bảo lợi ích cho các Cổ đông.

4. Kế hoạch kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	44.555	56.170	
2. Tổng chi phí	Triệu đồng	43.233	53.942	
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.322	2.228	
4. Thuế TNDN	Triệu đồng	1.015	490	
5. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2,4%	1.738	
6. Tổng Quỹ lương	Triệu đồng	4.328	4.787	
7. Tiền lương bình quân	Triệu đồng	4,6	4,8	

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Kết quả kinh doanh năm 2014 của Công ty không đạt theo kế hoạch mà ĐHCĐ năm 2014 thông qua, ngoài các nguyên nhân khách quan thì cũng có những nguyên nhân chủ quan từ việc điều hành đó là: chi phí quản lý vẫn còn vượt so với kế hoạch, công nợ cao trong khi lượng hàng tồn kho là nhà liền kề đã bán gần hết; hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên chưa tương xứng với tiềm năng như Trung tâm ĐTLX, Công ty XL 26.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc

Hiện chỉ có 1 trong 5 thành viên của HĐQT tham gia điều hành trong Công ty vì vậy việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên khác không tham gia điều hành chưa đầy đủ và chính xác, chưa phục vụ kịp thời cho việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc.

Qua quá trình giám sát HĐQT nhận thấy Ban Tổng Giám đốc cũng đã có những cố gắng chịu áp lực nhưng chưa đáp ứng được các lĩnh vực kinh doanh mới (BDS, XKLD). Việc thu hồi tiền bán nhà liền kề và thanh toán công nợ chưa tương xứng làm chủ nợ và đối tác có phản ứng (SCIC, Habeco và CC5).

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2016 được đánh giá là năm có thời cơ, đó là nền kinh tế có thể hồi phục mạnh. Tuy nhiên với đặc thù Công ty, HĐQT nhận thấy khó có những chuyển đổi cơ bản, về đầu tư đòi hỏi phải tinh táo, thận trọng trong các quyết sách và thực hiện các dự án. Cụ thể:

- Tập trung thu hồi công nợ từ việc chuyển đất cho Trường ĐHCN Vinh và công nợ từ khách hàng mua nhà liền kề Saigon Sky. Xử lý dứt điểm các khoản vay quá hạn phải chịu lãi chậm trả.

- Quyết toán và kiểm toán các dự án dở dang, thành lập BQL dự án mới gồm những cán bộ có năng lực phù hợp và HĐQT sẽ trực tiếp tham gia điều hành quản lý trên cơ sở giám sát của BKS.

- Các đơn vị trực thuộc nếu không có hiệu quả thì phải giải thể (Công ty xây lắp 26, Trung tâm XKLD).

- Ưu tiên đầu tư dự án Bến xe khách phía nam TP Vinh vì đây là dự án có chiều sâu, sản phẩm đa dạng, rủi ro ít, khả năng tăng trưởng cao.

- Cân nhắc thận trọng trong việc lựa chọn đối tác liên kết thực hiện Khu Trung tâm thương mại – Chung cư cao cấp trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay, các đối tác đầu tư bị thu hẹp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 5 người: 1 Chủ tịch HĐQT và 4 thành viên, cụ thể

Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/CP

TT	Họ và tên	Chức danh	T/v không điều hành	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện	
				Số lượng	% VDL	Số lượng	% VDL
1	Trần Lê Dũng	Chủ tịch HĐQT		222.024	4,9	1.335.262 (Đại diện phần vốn góp của Công ty)	29,51

						Vinaceglass)	
2	Phan Huy Lương	Thành viên	x	170.434	3,8		
3	Phan Ngọc Anh	Thành viên	x	0			
4	Nguyễn Văn Trung	Thành viên	x	0			
5	Nguyễn Chí Thành	Thành viên	x	0			
	Tổng cộng			392.458	8,67	1.335.262	29,51

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014 HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp mở rộng với sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT và các đơn vị trực thuộc để cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những vướng mắc khó khăn của các đơn vị trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ngoài ra HĐQT cũng đã có nhiều cuộc họp với các cổ đông lớn và các đối tác để tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn tài chính của Công ty. Các nội dung HĐQT tập trung chỉ đạo gồm:

- Chỉ đạo và tổ chức các giải pháp điều hành đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2014.

- Thống nhất chủ trương thoái vốn tại Trường ĐHCN Vinh, thu hồi 4,02 ha đất đã chuyển nhượng cho Trường ĐHCN Vinh để chuyển cho đối tác khác.

- Mở rộng ngành nghề kinh doanh: mở thêm ngành nghề XKLD trực tiếp.

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Chủ trương vay vốn NH thực hiện đầu tư Bến xe khách và Giá chuyển nhượng khu đất TTTM thuộc dự án Saigon Sky.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành

Các thành viên HĐQT không điều hành thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các phiên họp cũng như các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % so Vốn điều lệ
1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Trưởng BKS	58.717	1,29
2	Nguyễn Văn Tài	Thành viên	0	

3	Nguyễn Thị Vân Hà	Thành viên	0	
---	-------------------	------------	---	--

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2014, Ban kiểm soát có các cuộc họp định kỳ và các buổi hội ý khác nhằm thực hiện chức năng và quyền hạn của mình, giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát hoạt động, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm.
- Tham gia các phiên họp HĐQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2014 của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát trình tự thủ tục công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao HĐQT, BKS: thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2014.

Đvt: đồng/người/tháng

TT	Chức danh	Số tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000	
2	Thành viên HĐQT	5.000.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	3.000.000	
4	Thành viên BKS	1.500.000	

- Tiền lương Ban Giám đốc: thực hiện theo Mức lương ban hành tại Quyết định số 40/QĐ-CER ngày 12/02/2014.

TT	Chức danh	Tiền lương (đồng/năm)	Các khoản lợi ích khác
1	Tổng Giám đốc	216.000.000	Hưởng các chế độ phúc lợi và được trang bị các phương tiện, dụng cụ làm việc theo quy định của Công ty.
2	Phó Tổng Giám đốc (2 người)	240.000.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

(Trích Văn bản số 1410.01.02/2014/NTV – BCTC ngày 20/03/2015 của Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 hợp nhất đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán. *(Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 đã được kiểm toán).*

Nơi nhận

- UBCKNN
- HĐQT, BKS, BGD
- Lưu VT

ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Lê Dũng